

Số: 110 /BC-HĐND

Son Hà, ngày 17 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn vay từ nguồn Ngân sách huyện bổ sung cho vay giải quyết việc làm cho Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sơn Hà, giai đoạn 2021-2023

Thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 26/7/2023 của HĐND huyện về Chương trình giám sát năm 2024; Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà về việc thành lập Đoàn giám sát và Kế hoạch số 12/KH-HĐND ngày 26/02/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về giám sát tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn vay từ nguồn ngân sách huyện bổ sung cho vay giải quyết việc làm cho Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sơn Hà giai đoạn 2021-2023; Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả giám sát tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn vay từ nguồn ngân sách huyện bổ sung cho vay giải quyết việc làm cho Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sơn Hà giai đoạn 2021- 2023, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TỔ CHỨC GIÁM SÁT

Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành kế hoạch¹, Đề cương báo cáo giám sát và thông báo thời gian, thành phần, nội dung giám sát theo quy định. Đồng thời, tiến hành giám sát trực tiếp tại các xã: Sơn Cao, Sơn Hạ, Sơn Ba, Sơn Thủy và thị trấn Di Lăng, các xã còn lại giám sát gián tiếp qua báo cáo²; làm việc với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội, chi nhánh huyện Sơn Hà. Nhìn chung, thành phần Đoàn giám sát tham gia đầy đủ và xuyên suốt trong quá trình giám sát; các địa phương, đơn vị được giám sát chấp hành nghiêm túc, chuẩn bị đầy đủ nội dung, tài liệu, hồ sơ phục vụ Đoàn giám sát, giải trình làm rõ những vấn đề các thành viên Đoàn giám sát yêu cầu.

Tuy nhiên, vẫn còn một số địa phương chưa chấp hành nghiêm túc Kế hoạch của Đoàn giám sát, gửi báo cáo còn chậm so với quy định, nội dung báo cáo còn trùng lặp có biểu hiện sao chép giữa các địa phương với nhau, số liệu giải ngân chưa có sự thống nhất giữa Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện; nội dung báo cáo chưa bám Đề cương gửi kèm³, kế hoạch⁴ để Đoàn giám sát phải đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần⁵.

¹ Kế hoạch số 12/KH-HĐND ngày 26/02/2024 của Hội đồng nhân dân huyện

² Báo cáo: Số 48/BC-PGDNHCSXH ngày 10/3/2024 của PGD Ngân hàng chính sách xã hội; số 46/BC-UBND Xã Sơn Ba; số 50/BC-UBND xã Sơn Hạ; số 30/BC-UBND xã Sơn Cao; số 38/BC-UBND xã Sơn Thủy; số 34/BC-UBND thị trấn Di Lăng; số 37/BC-UBND xã Sơn Thượng; số 28/BC-UBND xã Sơn Giang; số 40/BC-UBND xã Sơn Trung,...

³ Xã Sơn Bao; xã Sơn Trung; xã Sơn Kỳ; xã Sơn Thượng; xã Sơn Thành; xã Sơn Hải; xã Sơn Giang.

⁴ UBND các xã: Sơn Trung, Sơn Nham, Sơn Thành, Sơn Bao, Sơn Hải, Sơn Kỳ.

⁵ Thường trực HĐND huyện ban hành Công văn số 42/HĐND-VP ngày 09/4/2024 của Thường trực HĐND huyện về đề nghị phê bình các địa phương chưa chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo phục vụ Đoàn giám sát của

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội tại Công văn số 1258-CV/HU ngày 11/3/2019 và Công văn số 252- CV/HU ngày 16/6/2021⁶; trên cơ sở văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành văn bản lãnh đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư tại Công văn số 856/UBND-NHCSXH ngày 07/7/2021 và Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 18/5/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Hàng năm, căn cứ Nghị quyết về giao dự toán và phân bổ ngân sách địa phương của HĐND huyện, UBND huyện phân bổ giao vốn giải quyết việc làm⁷ và ủy quyền cho Phòng Tài chính - Kế hoạch ký hợp đồng ủy thác với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sơn Hà⁸. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện là cơ quan Thường trực được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng và cho vay theo quy định. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện chủ động tham mưu kiện toàn Ban đại diện Hội đồng quản trị ngân hàng chính sách xã hội huyện (*sau đây gọi tắt là Ban đại diện*), do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện làm Phó ban; thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội huyện, trưởng các phòng, ban huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn làm thành viên. Trên cơ sở Quyết định phân bổ vốn cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện, Ban đại diện quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng cho các xã, thị trấn⁹, thông qua ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội huyện, xã¹⁰ giải ngân vốn vay theo quy định. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm quyết định, xác nhận các đối tượng vay vốn trên cơ sở đề xuất tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV)¹¹, cán bộ tín dụng Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội phụ trách địa bàn xã; các tổ TK&VV luôn phát huy tinh thần, trách nhiệm, tác tiếp nhận hồ sơ cho vay và thu hồi lãi, theo dõi, đề xuất các phương án xử lý kịp thời nợ đến hạn, nợ quá hạn đối với các hộ vay vốn theo đúng quy định.

Trong công tác phối hợp ủy thác, thường xuyên tổ chức giao ban định kỳ giữa Ngân hàng chính sách xã hội huyện với các tổ chức chính trị - xã hội được ủy thác nguồn vốn vay nhằm đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình cho vay, thu lãi, nợ quá hạn, nợ xấu và đề xuất giải pháp khắc phục trong thời

HĐND, các Ban HĐND huyện: UBND huyện phê bình các địa phương tại Công văn số 942/UBND-VP ngày 15/4/2024 của UBND huyện về phê bình các địa phương chưa chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo.

⁶ Về việc triển khai thực hiện Kết luận số 06-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

⁷ Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 giao: 01 tỷ đồng; Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 giao 1,5 tỷ đồng; Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 giao: 01 tỷ đồng; Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 giao: 0,5 tỷ đồng

⁸ Hợp đồng ngày 22/10/2021; các phụ lục ủy thác ngày 31/02/2022, ngày 31/01/2023, ngày 29/12/2023

⁹ Quyết định số 22/QĐ-BĐD ngày 18/01/2021; Quyết định số 47/QĐ-BĐD ngày 10/01/2022; Quyết định số 08/QĐ-BĐD ngày 9/01/2023; Quyết định số 248/QĐ-BĐD ngày 12/12/2023

¹⁰ Văn bản thỏa thuận 11789/VBTT-NHCS-HPN-HND-HCCB-ĐTN ngày 28/12/2021

¹¹ Hiện nay, tại 14 xã, thị trấn đã thành lập 233 tổ TK&VV theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/6/2013 của Hội đồng Quản trị NHCSXH.

gian đến. Hằng năm, tổ chức giao ban tại các điểm giao dịch giữa Ngân hàng chính sách xã hội huyện với các tổ chức chính trị - xã hội, cùng Tổ trưởng TK&VV, cuộc họp có mời Chủ tịch UBND xã, thị trấn là thành viên Ban đại diện huyện tham dự để giải quyết, tháo gỡ những tồn tại ở cơ sở.

2. Công tác tuyên truyền

Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; các tổ TK&VV tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các hội viên, đoàn viên và nhân dân về các chính sách tín dụng vốn vay ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác¹²; hướng dẫn triển khai thực hiện văn bản thỏa thuận¹³ về việc thực hiện ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của tín dụng chính sách xã hội, góp phần thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị và phát triển kinh tế, xã hội của huyện.

3. Kết quả thực hiện

3.1. Tổng nguồn vốn cho vay (tính đến 31/12/2023) là: 22,616 tỷ đồng. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh là: 15,023 tỷ đồng (vốn vay hộ nghèo 2,447 tỷ đồng; vốn vay giải quyết việc làm 12,161 tỷ đồng; vốn vay xuất khẩu lao động là 0,385 tỷ đồng).

- Ngân sách huyện là: 7,593 tỷ đồng (vay vốn hộ nghèo 0,729 tỷ đồng; vay vốn giải quyết việc làm 6,864 tỷ đồng).

3.2. Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách huyện qua Ngân hàng CSXH huyện

- Tổng dư nợ đến 31/12/2023 là 7,593 tỷ đồng (vay vốn hộ nghèo 0,729 tỷ đồng; vay vốn giải quyết việc làm 6,864 tỷ đồng).

- Trên cơ sở nguồn vốn UBND huyện giao, Ban đại diện huyện phân bổ cho các xã, thị trấn và ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội huyện, xã để chủ động tổ chức triển khai, giải ngân theo đúng quy định (Phụ lục 1 kèm theo).

- Một số địa phương giải ngân nguồn vốn ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội huyện, xã giải ngân đạt tỷ lệ khá cao như: xã Sơn Hạ đạt 278,7%, Sơn Thành đạt 190,4%, Sơn Giang đạt 213%. Về mức vay qua danh sách cho vay mức tối đa 50 triệu đồng/hộ, mức thấp nhất là 20 triệu đồng/hộ (Phụ lục 2 kèm theo).

Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng chính sách xã hội huyện đã kịp thời phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện tham mưu UBND huyện chuyển nguồn vốn ngân sách huyện ủy thác sang Ngân hàng chính sách xã hội huyện để thực hiện vay hộ nghèo, cận nghèo, giải quyết việc làm, duy trì và mở rộng cho các đối tượng chính sách khác vay. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã

¹² Tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực như: Tờ rơi, pa nô, apich, bảng chỉ dẫn,...

¹³ 11789/VBTT-NHCS-HPN-HND-HCCB-ĐTN ngày 28/12/2021 của Ngân hàng CSXH, Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Hội CCBVN, Trung ương Đoàn TNCSHCM

hội huyện đã thành lập 14/14 điểm giao dịch tại 14/14 xã, thị trấn, tạo điều kiện thuận lợi cho hội viên, đoàn viên và nhân dân đến giao dịch, vay vốn; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác điều tra, xác nhận đối tượng được vay, trong quá trình rà soát lập danh sách các hộ đủ điều kiện vay, có sự ưu tiên cho các hộ gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn vay trước; bố trí vốn vay cho các xã đã về đích nông thôn mới nhiều hơn, tạo điều kiện cho các hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo, cận nghèo tiếp cận vốn vay phát triển kinh tế, tạo việc làm ổn định thoát nghèo bền vững. Rà soát, thống kê, điều chỉnh, bổ sung kịp thời danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và đối tượng chính sách khác trên địa bàn phát sinh hàng năm làm cơ sở để những đối tượng này được vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

3.3. Về tình hình quản lý và sử dụng tiền lãi thu được từ nguồn ủy thác ngân sách huyện

Tổng số tiền lãi thu được từ nguồn ủy thác trong 02 năm 2022-2023 là: 992,378 triệu đồng được quản lý, sử dụng như sau:

- Trích 15% lãi thu được cho hoạt động là 148,857 triệu đồng;
- Trích 0,75% dự phòng rủi ro dư nợ BQ trong hạn 31,426 triệu đồng;
- Trích 23,88% bổ sung nguồn vốn là 305,868 triệu đồng;
- Trích quản lý Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện năm 2021 là 0,295%/tháng, giai đoạn 2022-2023 là 0,225%/tháng là 506,227 triệu đồng (Phụ lục 3 kèm theo).

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện quản lý, phân bổ tiền lãi thu được từ nguồn vốn vay ủy thác cho các cơ quan, đơn vị đúng theo quy định¹⁴; các địa phương, các Tổ TK&VV tích cực trong công tác tuyên truyền, lập danh sách, xác lập hồ sơ giải ngân vốn vay theo đúng kế hoạch; tuyên truyền, hướng dẫn các đối tượng vay vốn sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích vốn vay, thực hiện tốt việc thu lãi định kỳ, thu lãi quá hạn, hiện chưa có nợ đọng xấu góp phần phát huy hiệu quả vốn vay, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững.

3.4. Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện

Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thường xuyên phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội huyện tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy thác, giải ngân vốn vay, đánh giá việc sử dụng nguồn vốn vay thông qua ủy thác từ các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở¹⁵. Kiện toàn, bổ sung thành viên Ban đại diện huyện, Tổ TK&VV nhằm nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động tại những địa bàn còn chưa tốt; nhất là việc củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ Tiết kiệm và vay vốn, trong đó tập trung hướng dẫn bình xét đối tượng vay vốn đúng quy định, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn; tăng cường kiểm tra giám sát, hướng dẫn người vay sử dụng vốn hiệu quả; tuyên truyền chủ trương,

¹⁴Quyết định 50/2021/QĐ-UBND tỉnh; Quyết định 1264/QĐ-TTg; Công văn số 789/BTC-TCNH ngày 15/7/2019

¹⁵Kiểm tra thực tế đối với hộ vay vốn đảm bảo theo đúng quy định tại văn bản 819/NHCS-TDNN.

chính sách của Đảng, Chính phủ về tín dụng chính sách xã hội...

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Trong những năm qua, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng chính sách xã hội huyện, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện, các tổ chức chính trị xã hội các cấp và chính quyền địa phương đã nỗ lực triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giải ngân vốn vay từ ngân sách huyện ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện, các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, các đối tượng chính sách khác đã mạnh dạn vay vốn sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh tạo việc làm ổn định, thoát nghèo bền vững. Nguồn vốn vay được các đối tượng vay sử dụng đúng mục đích vay, có hiệu quả, trả nợ và lãi đúng hạn, chưa có trường hợp nào bị rủi ro và chây ì trong việc trả nợ, do đó đã phát huy được chính sách hỗ trợ vốn vay của Nhà nước đối với nhân dân.

Việc ủy thác cho vay qua các tổ chức chính trị - xã hội thông qua các Tổ Tiết kiệm và vay vốn đã phát huy lợi thế là huy động được lực lượng xã hội lớn cùng Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt các chương trình tín dụng ưu đãi. Các tổ chức chính trị - xã hội khi nhận ủy thác vốn đã tổ chức tuyên truyền thực hiện các quy trình cho vay đảm bảo theo đúng quy định hiện hành, mối quan hệ giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội gắn bó mật thiết hơn. Việc sử dụng nguồn tiết kiệm ủy thác do Ngân hàng chính sách xã hội huyện trích lại cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã đảm bảo theo quy chế của huyện hội đã ban hành. Hiện nay, một số tổ chức chính trị - xã hội ủy thác có dư nợ tương đối lớn như: Hội phụ nữ huyện số dư nợ đến 31/12/2023 là 3.241 triệu đồng, Hội nông dân huyện số dư nợ đến 31/12/2023 là 1.525,5 triệu đồng.

Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện đã thực hiện tốt lịch giao dịch cố định tại các điểm giao dịch xã, thị trấn; quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, cán bộ tín dụng ngân hàng thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện bình xét chọn đối tượng vay và việc sử dụng nguồn vốn vay tại địa phương. Các địa phương đã thực hiện tốt công tác phối hợp triển khai các chính sách cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị với UBND, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn tuyên truyền các chính sách ưu đãi vay vốn đối với các hộ nghèo, cận nghèo, các hộ gia đình chính sách khác chưa thật sự hiệu quả, sâu rộng, vẫn có một bộ phận nhân dân còn trông chờ, ỷ lại, chưa mạnh dạn vay vốn phát triển sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh, tạo việc làm ổn định góp phần giảm nghèo bền vững.

- Thu ngân sách huyện hằng năm còn gặp nhiều khó khăn nên nguồn vốn ngân sách huyện ủy thác bổ sung cho ngân hàng chính sách xã hội huyện chưa đáp ứng nhu cầu thực tế n vay vốn của hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác; mức cho vay đối với một hộ còn thấp, thời gian chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định

số 74/2019/NĐ-CP¹⁶. Công tác huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân để bổ sung nguồn vốn cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội chưa thực hiện được.

- Chính quyền một số xã chưa quan tâm chỉ đạo rà soát, tổng hợp nhu cầu vay vốn và giải ngân vốn vay giải quyết việc làm cho hội viên, đoàn viên và Nhân dân nên huyện phân bổ vốn vay giải ngân đạt tỷ lệ thấp, không giải ngân được¹⁷ phải điều chỉnh sang cho địa phương khác¹⁸. Hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn ở một số địa phương chưa quyết liệt, còn tình trạng hộ vay vốn có biểu hiện chại ý trong việc trả nợ, trả lãi; việc huy động tiền gửi tiết kiệm còn hạn chế.

- Công tác phối hợp kiểm tra, giám sát giữa Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện, các tổ chức chính trị - xã hội huyện với UBND, các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn chưa thường xuyên, đồng bộ nhất là kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản Liên tịch và Hợp đồng ủy thác đã ký với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện. Công tác tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ việc sử dụng vốn vay của tổ viên, ghi chép và lưu trữ hồ sơ ủy thác, hồ sơ vay vốn cho các thành viên Ban đại diện, các tổ chức chính trị - xã hội xã, các Tổ tiết kiệm và vay vốn chưa thường xuyên, một số Tổ TK&VV lưu giữ sổ vay vốn của một số hộ chưa được đảm bảo, công tác ghi chép tại biên lai của một số tổ TK&VV chưa đầy đủ nội dung theo yêu cầu Ngân hàng chính sách xã hội huyện.

3. Nguyên nhân

- Một số cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn thiếu sâu sát cơ sở, chưa kịp thời nắm bắt nhu cầu vay vốn, tuyên truyền vận động các hộ nghèo, cận nghèo, các gia đình chính sách khác vay vốn phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; chưa thật sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo, giải quyết những vướng mắc, đề xuất các giải pháp tháo gỡ trong thời gian đến. Đội ngũ cán bộ Ban đại diện, các tổ chức chính trị - xã hội xã được giao nhiệm vụ công tác ủy thác, Tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn thiếu ổn định, thường xuyên thay đổi ảnh hưởng đến công tác triển khai nhiệm vụ giải ngân vốn vay, theo dõi, đôn đốc trả nợ, trả lãi vay vốn.

- Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội; công tác tư vấn, hướng dẫn xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình tiên tiến, giúp nhau vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng nhiều nơi triển khai nhưng chưa mang lại hiệu quả thiết thực.

- Một bộ phận đông bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, hộ chính sách khác thiếu kinh nghiệm trong sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất và chăn nuôi nên còn e ngại, chưa mạnh dạn vay vốn, vẫn còn tình trạng trông chờ, ỷ lại nhà nước.

¹⁶ Đối với người lao động mức vay tối đa 100 triệu đồng; thời hạn vay 120 tháng

¹⁷ Xã Sơn Kỳ 03 năm giao vốn nhưng không thực hiện cho vay cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng chính sách khác; xã Sơn Cao tỷ lệ cho hộ vay đạt thấp 28%/nguồn vốn vay được phân bổ; xã Sơn Ba đạt 51,9%/nguồn vốn vay được phân bổ,...

¹⁸ Phòng giao dịch NHCSXH huyện tự điều chỉnh vốn vay qua xã khác, không có văn bản đề nghị của xã và Quyết định điều chỉnh của Ban đại diện NHCSXH huyện

- Thu ngân sách hằng năm của huyện còn nhiều khó khăn; việc phân bổ vốn vay của Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng chính sách xã hội huyện chưa đảm bảo, chưa sát với nhu cầu thực tế ở địa phương.

- Công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy tác cấp xã vẫn còn mang hình thức, hướng dẫn các Tổ TK&VV trong việc lập sổ theo dõi, ghi chép, thu lãi và nợ đến hạn còn nhiều mặt hạn chế.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT

Đề tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nguồn vốn ngân sách huyện ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện cho các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, các hộ gia đình chính sách khác vay phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, Đoàn giám sát đề nghị:

1. Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện triển khai thực hiện có hiệu quả vốn vay chính sách xã hội theo tinh thần Kết luận số 06- KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, phát huy được vai trò và sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của tín dụng xã hội, góp phần thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội, khuyến khích các đối tượng chính sách xã hội vươn lên thoát nghèo, từng bước làm giàu chính đáng, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế tại **điểm 2, phần III** báo cáo này.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW. Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về điều chỉnh bổ sung Nghị định số 61/2015/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm; Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo và các chế độ chính sách khác.

- Ưu tiên cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình, dự án tín dụng chính sách xã hội. Cùng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng

hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, Tổ vay vốn và tiết kiệm xã, thị trấn; thường xuyên rà soát, bổ sung đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo làm cơ sở cho việc triển khai các chương trình tín dụng chính sách; gắn tín dụng chính sách xã hội với phát triển nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới, phát triển giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

- Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện tổ chức lồng ghép các chương trình, dự án sản xuất kinh doanh, chuyển đổi cơ cấu, lựa chọn cây trồng, vật nuôi, ngành nghề, các chương trình chuyển giao công nghệ, khuyến nông, khuyến lâm với việc triển khai tín dụng chính sách trên địa bàn.

3. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện chủ động tham mưu, đề xuất Cấp ủy, chính quyền, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện để chỉ đạo các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; thực hiện nghiêm các quy định của ngành trong thực hiện định mức kế hoạch, các quy trình nghiệp vụ cho vay, thu nợ, xử lý nợ và hạch toán kế toán; nâng cao hiệu quả phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội; chủ động thực hiện tốt việc huy động, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả; phát triển các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ đem lại tiện ích cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác; tăng cường hoạt động tại điểm giao dịch xã, thị trấn thực hiện công khai dân chủ tín dụng chính sách xã hội để mọi tầng lớp nhân dân biết và giám sát.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tín dụng, Tổ vay vốn và tiết kiệm các xã, thị trấn. Phối hợp làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách tín dụng ưu đãi đến các cấp, các ngành, đặc biệt là trách nhiệm, nghĩa vụ trả nợ của hộ vay.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác; thường xuyên giám sát việc thực hiện quy trình cho vay theo ủy thác của Ngân hàng chính sách xã hội huyện đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở. Huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh các cuộc vận động “vì người nghèo” để huy động sự đóng góp của các tổ chức, các doanh nghiệp và cá nhân bổ sung vào nguồn vốn tín dụng cho Ngân hàng chính sách xã hội.

Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung được ủy thác; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội và chính quyền địa phương trong việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội; hướng dẫn bình xét đối tượng vay vốn công khai, dân chủ; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, hướng dẫn người vay sử dụng vốn có hiệu quả; lồng ghép với các chương trình, dự án của các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức tư vấn, hướng dẫn xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh

điển hình, giúp nhau thoát nghèo và vươn lên làm giàu.

5. Đề nghị UBND các xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, các hộ chính sách khác trên địa bàn; phê duyệt các hộ được vay vốn công khai, dân chủ, công bằng và gửi Ngân hàng chính sách xã hội huyện làm căn cứ cơ sở cho vay. Trong đó cần linh động trong việc bổ sung, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát sinh để tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội được kịp thời, góp phần vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng xã hội đến các tầng lớp nhân dân; thường xuyên kiểm tra, giám sát chính sách tín dụng ở cơ sở kịp thời phát hiện và chấn chỉnh hiện tượng vay ké, vay dùm, tổ trưởng, cán bộ hội thu nợ gốc của hộ vay; thực hiện tốt công tác tư vấn, hướng dẫn bình xét bảo đảm đúng đối tượng thụ hưởng, sử dụng hiệu quả và nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh, giúp nhau vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

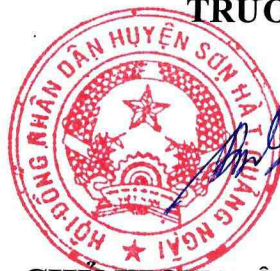
- Rà soát, bố trí điểm giao dịch của Ngân hàng chính sách xã hội huyện tại các xã, thị trấn để đảm bảo an toàn cho việc giao dịch của Ngân hàng và thuận tiện cho người nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác đến nhận tiền vay, trả nợ, trả lãi, rút tiền tiết kiệm,..tại điểm giao dịch xã.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát “tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn vay từ nguồn ngân sách huyện bổ sung cho vay giải quyết việc làm cho Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sơn Hà giai đoạn 2021-2023”; Đoàn giám sát HĐND huyện kính báo cáo HĐND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ VN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Phòng giao dịch NHCSXH huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XII;
- Các phòng: Tài chính - Kế hoạch; LĐT&XH;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- TT HĐND; UBND xã, thị trấn;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu VT, TH.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



(Handwritten signature in blue ink)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
Đình Xuân Dũng**

Phụ lục: 01

Tổng hợp kế hoạch vốn, danh số cho vay và dư nợ vốn vay từ 2021 đến 31/12/2023 về vốn vay giải quyết việc làm trên địa bàn huyện
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 110 /BC-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Đoàn giám sát HĐND huyện)



ĐVT: Triệu đồng

TT	Xã, thị trấn	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Doanh số cho vay trong 3 năm
		Phân bổ	Danh số cho vay	Dư nợ đến 31/12/2023	Phân bổ	Doanh số cho vay	Dư nợ đến 31/12/2023	Phân bổ	Doanh số cho vay	Dư nợ đến 31/12/2023	
1	Sơn Hạ	100	390	849	150	504	1.116	200	360	1.422	1.254
2	Sơn Thành	100	100	549	120	370	745	200	330	929,2	800
3	Sơn Nham	80	0	80	100	240	313	120	70	383	310
4	Sơn Cao	80	40	143	100	30	166	70	0	113	70
5	Sơn Giang	60	110	233	100	330	528	70	50	535	490
6	Sơn Linh	60	160	244,5	100	160	377,5	100	100	466,4	420
7	Sơn Ba	60	0	142	100	30	167	110	110	255	140
8	Sơn Kỳ	60	0	60	100	0	60	70	0	56	0
9	Sơn Thủy	60	0	132	100	35	123	70	240	361	275
10	Sơn Hải	60	0	56	90	100	154	60	200	350	300
11	Sơn Trung	60	140	221	90	100	288,5	93,357	100	369,5	340
12	Sơn Thượng	60	100	160	100	40	190	60	140	329	280
13	Sơn Bao	60	60	227	90	100	296	120	220	461	380
14	Di Lăng	100	140	602	150	280	734	200	320	834	740
Tổng cộng		1.000	1.240	3.689,5	1.500	2.319	5.252	1.593,357	2.240	6.864,1	5.799

(Năm 2021 cho vay 1.240 triệu đồng/ 35 hộ ; năm 2022 cho vay 2.319 triệu đồng/58 hộ; năm 2023 cho vay 2.240 triệu đồng/51 hộ).

Phụ lục: 02

Nguồn vốn ngân sách huyện ủy thác thông qua các tổ chức chính trị - xã hội
 (Ban hành kèm theo Báo cáo số: ~~7~~10/BC-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024
 của Đoàn giám sát HĐND huyện)



ĐVT: Triệu đồng

TT	Các tổ chức chính trị - xã hội	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Ghi chú
		Doanh số cho vay	Dư nợ đến 31/12	Doanh số cho vay	Dư nợ đến 31/12	Doanh số cho vay	Dư nợ đến 31/12	
1	Đoàn Thanh niên	215	658,5	384	1.002,5	320	1.150,7	
2	Hội Cựu chiến binh	200	572	200	657	310	946,9	
3	Hội LHPN	490	1.726	1.245	2.469	1.000	3.241	
4	Hội Nông dân	335	742	490	1.123,5	610	1.525,5	
Tổng cộng		1.240	3.698,5	2.319	5.252	2.240	6.864,1	

Phụ lục: 03

Tổng hợp tình hình quản lý và sử dụng tiền lãi từ nguồn vốn vay ủy thác ngân sách huyện từ năm 2021-31/12/2023

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 110 /BC-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024

của Đoàn giám sát HĐND huyện)



ĐVT: Triệu đồng

TT	Năm	Dư nợ	Lãi	Trích 15% lãi suất chi cho hoạt động			Tổng cộng	Quản lý Phòng giao dịch NHCSXH		Tổng cộng	Trích rủi ro 0,75%	Bổ sung nguồn vốn cho vay
				BDD huyện 75%	Phòng LĐTĐ-XH 15%	Phòng TC-KH 10%		Chi phí quản lý	Chi ủy thác, HH cho HĐT, TT			
1	2021	4.427,896	255,368	28,729	5,746	3,831	38,305	88,065	62.753	155,818	7,616	53,629
2	2022	5.981,524	334,133	37,59	7,518	5,012	50,12	81,911	78,810	160,721	11,539	111,753
3	2023	7.593,277	402,877	45,324	9,065	6,043	60,432	94,318	95,370	189,688	12,271	140,486
Tổng cộng			992,378	111,643	22,329	14,886	148,857	269,294	263,933	506,227	31,426	305,568